

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Thị Qua và ông Nguyễn Quang Đạc.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Tiến V – tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/4/1987, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố ĐT1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Vượng (đã chết) và bà Hà Thị Hoa; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo đầu thú ngày 22/01/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Hoàng Quốc A – tên gọi khác: Không; sinh ngày 30/10/1983, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: phố ĐT1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tuấn (đã chết) và bà Hoàng Bích L; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có.

Bị can đầu thú ngày 18/3/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại. Có mặt.

* *Bị hại:* chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: phố ĐT2, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: phố Hòa Bình, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Lê Thanh B, sinh năm 1984; địa chỉ: phố ĐT1, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị C, sinh năm 1945. Vắng mặt.
2. Bà Hoàng Bích L, sinh năm 1953. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/01/2022, Lê Tiến V và Hoàng Quốc A gặp nhau ở gầm cầu TY và Vinh rủ Quốc Anh đến tối sẽ đi quanh huyện TY xem có nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Vinh và Quốc Anh đi xe đạp đến khu vực Nhà văn hóa vùng Đông Bắc thuộc phố ĐT2, thị trấn TY, huyện TY thấy nhà chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1973) không có cổng, tường rào và ở sân xếp nhiều tấm cốt pha bằng sắt. Do có nhiều người đi qua nên cả hai hẹn nhau đến đêm sẽ quay lại trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 18/01/2022, Vinh đi xe đạp mượn trước đó của anh Lê Thanh B đi ra ngã tư thị trấn TY chờ Quốc Anh đến nhà chị Thúy thấy nhà khóa cửa, tắt điện, không có ai trông coi, Vinh và Quốc Anh đến lấy trộm các tấm cốt pha bê lên xe đạp, rồi người dắt, người giữ chờ nhiều chuyến ra để ở trước cửa điểm thu mua phế liệu của nhà anh Hoàng Văn C ở phố Hòa Bình, thị trấn TY, huyện TY, Vinh và Quốc Anh lấy trộm được 17 tấm cốt pha bằng sắt thì không lấy nữa và gọi cửa nhà anh Cường để bán, nhưng do ban đêm nhà anh Cường chưa mở cửa nên cả hai đi về. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, Vinh và Quốc Anh gọi cửa nhà anh Cường thì bà Bùi Thị C (là mẹ anh Cường) ra mở cửa, Vinh và Quốc Anh bê 17 tấm cốt pha vào cân được 400 kg và được anh Cường trả 2.900.000 đồng. Sau đó, Vinh đi xe đạp về trả cho anh Bình và cùng với Quốc Anh đón xe khách vào thành phố Cẩm Phả ăn tiêu hết 2.200.000 đồng, còn lại Quốc Anh cầm 400.000 đồng bỏ trốn và đưa cho Vinh 300.000 đồng. Đến ngày 22/01/2022 Vinh đầu thú và ngày 18/3/2022 Quốc Anh đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 25/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện TY, kết luận: 17 thanh kim loại được gia công dạng cốt pha, kích thước khác nhau, có tổng trọng lượng 400 kg, có tổng giá trị là 4.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Vinh và Quốc Anh còn khai khi bán các tấm cốt pha bằng sắt, anh Hoàng Văn C và bà Bùi Thị C không biết tài sản đó là do trộm cắp mà có.

Bị hại chị Nguyễn Thị T có lời khai thể hiện: rạng sáng ngày 19/01/2022 gia đình chị có bị trộm mất 17 tấm cốt pha, bằng kim loại. Chị đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp. Sau đó anh Hoàng Quốc A là một trong hai người đã trộm cắp tài sản đã đến xin lỗi và trả cho chị 150.000 đồng, là tiền thuê người vận chuyển 17 tấm cốt pha về nhà. Chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt chị bị cáo Hoàng Quốc A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C có lời khai thể hiện: anh làm nghề thu mua phế liệu, sáng ngày 19/01/2022 anh có mua 17 tấm cốt pha

bằng kim loại của hai người thanh niên với số tiền 2.900.000 đồng. Anh không quen biết gì với hai người này và không biết mấy thanh kim loại là do họ trộm cắp mang đến nhà anh để bán. Đến nay Hoàng Quốc A đã trả cho anh số tiền 1.500.000 đồng, nên anh không yêu cầu Hoàng Quốc A phải bồi thường gì nữa. Anh yêu cầu bị cáo Lê Tiến V phải bồi thường cho anh số tiền 1.400.000 đồng còn lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Thanh B và người làm chứng bà Bùi Thị C và bà Hoàng Bích L có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của VKSND huyện TY truy tố Lê Tiến V và Hoàng Quốc A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện TY vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Minh từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Quốc A từ 06 đến 09 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2022).

Trách nhiệm dân sự: bị cáo V và Anh phải liên đới và chia theo phần bồi thường 2.9000.000đ cho anh Hoàng Văn C. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa hai bị cáo, bị cáo A phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; còn bị cáo V phải bồi thường 1.400.000 đồng. Bị cáo A đã bồi thường xong.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản nhận dạng, bản kết luận điều tra và cáo trạng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 18/01/2022, tại phố ĐT2, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Lợi dụng sự sơ hở đêm tối, vắng người, Lê Tiến V, Hoàng Quốc A có hành vi lén lút trộm cắp 17 thanh kim loại được gia công dạng cốt pha có kích thước khác nhau, tổng trọng lượng 400 kg của gia đình chị Nguyễn Thị T với tổng trị giá là 4.800.000 đồng. Sau đó, đem bán cho anh Hoàng Văn C được 2.900.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự cấu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Lê Tiến V là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội, Vinh mượn xe đạp của anh Lê Thanh B và cùng với bị cáo Hoàng Quốc A vận chuyển các thanh kim loại tới nhà anh Hoàng Văn C nên Lê Tiến V là người chủ mưu, cầm đầu, phải chịu mức hình phạt cao nhất. Tiếp đến là bị cáo Hoàng Quốc A là người giúp sức tích cực, có hành vi tiếp nhận ý chí và cùng với Vinh vận chuyển các thanh kim loại đi bán. Sau đó được cùng ăn tiêu và chia tiền do bán tài sản trộm cắp mà có nên giữ vai trò sau bị cáo V, chịu mức hình phạt thấp hơn.

Hành vi của các bị cáo V và Anh đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này cả hai bị cáo V và Anh đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong độ tuổi lao động, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ. Nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo V và Anh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Lê Tiến V có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo V còn được hưởng tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội lần đầu*” nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Bị cáo Hoàng Quốc A có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo và ăn hối cải về hành vi phạm tội của mình*”; “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*đã bồi thường khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo A còn được hưởng thêm tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội đầu thú*” và “*được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*” nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[5.1] Bị cáo Lê Tiến V mặc dù không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu; bị cáo được tại ngoại tại nơi cư trú nhưng đến nay không khắc phục hậu quả thể hiện ý thức bỏ mặc hậu quả, coi thường pháp luật, thiêu tu dưỡng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5.2] Bị cáo Hoàng Quốc A giữ vai trò giúp sức, được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, sau khi phạm tội đã bồi thường, khắc phục hậu quả, thể hiện việc thật sự ăn năn, hối cải của bị cáo. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng phạt tiền nhưng Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung nêu trên đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Hoàng Quốc A đã bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng tiền thuê người chuyển số tài sản bị trộm cắp về nhà, nên chị Thúy không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C yêu cầu các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A phải bồi thường 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng), là tiền anh đã mua 17 thanh kim loại được gia công dạng cốt pha của các bị cáo. Anh Hoàng Văn C mua bán ngay tình và không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên yêu cầu của anh Cường là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

Chia theo phần bị cáo Lê Tiến V giữ vai trò đầu vụ phải bồi thường nhiều hơn so với bị cáo Hoàng Quốc A. Cụ thể: bị cáo V phải bồi thường 60% = 1.740.000 đồng và bị cáo Hoàng Quốc A phải bồi thường 40% = 1.160.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Quốc A đã tự nguyện bồi thường cho anh Cường 1.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo V phải trả lại số tiền vượt quá phần của bị cáo A. Nên ghi nhận bị cáo Hoàng Quốc A đã bồi thường xong. Cần buộc bị cáo Lê Tiến V phải

tiếp tục bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

[8] Về vật chứng: 17 thanh cốt pha bằng kim loại và 01 chiếc xe đạp mini màu bạc, Công an huyện TY đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Nội dung khác: đối với anh Hoàng Văn C, bà Bùi Thị C mua tài sản của Lê Tiến V và Hoàng Quốc A, nhưng khi mua không biết tài sản đó do trộm cắp mà có, anh Lê Thanh B cho Lê Tiến V mượn xe đạp, nhưng không biết Vinh sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét.

[12] Quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Tiến V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt bị cáo V đi thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Hoàng Quốc A 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2022).

Giao bị cáo Hoàng Quốc A cho Ủy ban nhân dân thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn TY trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp ngăn chặn:

- Áp dụng khoản 1 Điều 109; khoản 4 Điều 123; khoản 3 Điều 124 của Bộ

luật Tố tụng hình sự: tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*tạm hoãn xuất cảnh*” đối với bị cáo Lê Tiến V kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2022) cho đến thời điểm bị cáo V đi chấp hành án phạt tù.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 08 tháng 4 năm 2022 và hủy bỏ biện pháp “tạm hoãn xuất cảnh” theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 13/2022/HSST-QĐTHXC, ngày 08 tháng 4 năm 2022 của TAND huyện TY, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Hoàng Quốc A.

3. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A phải liên đới và chia theo phần bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Chia theo phần bị cáo Lê Tiến V phải bồi thường 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo Hoàng Quốc A phải bồi thường 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận bị cáo Hoàng Quốc A đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Lê Tiến V phải tiếp tục bồi thường 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Văn C

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Lê Tiến V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc bị cáo Hoàng Quốc A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lê Tiến V và Hoàng Quốc A có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, các anh Hoàng Văn C và Lê Thanh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Các bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn